

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2025

Triển khai Công văn số 1971/STTTT-CNTT ngày 24/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số 2025, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”;

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0;

- Kế hoạch số 10717/KH-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 12/9/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa, bám sát mục tiêu, triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả, đúng lộ trình các nhiệm vụ đề ra theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh; Quyết định số 116/QĐ-STP ngày 18/9/2020 của Sở Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch số 37/KH-STP ngày 31/12/2021 của

Sở Tư pháp về Chuyển đổi số ngành Tư pháp tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% dịch vụ công trực tuyến được phổ biến đến người dân, doanh nghiệp, được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% văn bản giữa Sở với các cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử (trừ các văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

- 100% dữ liệu công chức, viên chức được cập nhật vào cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức;

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Sở được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, của tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của Sở bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- Đảm bảo Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật cung cấp đầy đủ các văn bản pháp luật theo quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Đảm bảo các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Sở quản lý hoạt động ổn định, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về năng lực xử lý thông tin, gia tăng về dung lượng lưu trữ dữ liệu.

- Về bảo đảm an toàn thông tin:

+ 100% hệ thống thông tin do Sở Tư pháp vận hành được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

+ Tối thiểu 95% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

+ 100% thủ trưởng các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

+ 100% công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ

1. Thể chế, chính sách số

- Rà soát, điều chỉnh các quy chế sử dụng, quản lý các ứng dụng đảm bảo tính thống nhất, triệt để, an toàn, bảo mật thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý: Trang thông tin điện tử, thư điện tử công vụ của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản và điều hành; quy định quản lý, sử dụng hệ thống mạng nội bộ cơ quan; quy định quản lý, sử dụng các phần mềm chuyên ngành... nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số, thúc đẩy chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, sẵn sàng thử nghiệm và áp dụng cái mới.

- Tổ chức rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về giảm phí, lệ phí, giảm thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến nhằm khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến (nếu cần thiết).

- Tiếp tục rà soát, công bố Danh mục TTHC được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên hệ thống Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

2. Hạ tầng số

- Duy trì hoạt động thường xuyên của hạ tầng kỹ thuật, giám sát thường xuyên các hệ thống, phát hiện và xử lý sớm các vấn đề về an toàn thông tin (*kiểm tra, gia hạn, cập nhật các phần mềm bảo mật hệ thống...*) đảm bảo các hệ thống được an toàn, bảo mật.

- Hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật: bổ sung, trang bị mới các thiết bị thiết yếu phục vụ nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (máy Scan, photocopy, máy in, firewall, Swich...); thay thế các máy tính có cấu hình cũ, hết niên hạn sử dụng tại các đơn vị; nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, kết nối Internet băng thông rộng.

3. Nhân lực số

- Bố trí công chức, viên chức có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin để thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, đồng thời tạo điều kiện cho công chức phụ trách về công nghệ thông tin được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng ứng phó khi xảy ra sự cố; kỹ năng quản trị mạng, bảo mật và an toàn thông tin, chống thất thoát dữ liệu.

- Tạo điều kiện cho công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng, khai thác các phần mềm ứng dụng, các hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống mạng máy tính của cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

4. Phát triển dữ liệu số

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí...; tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng qua hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến iGate (*của tỉnh*), đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. Số hóa tài liệu lưu trữ trong công tác văn thư, lưu trữ.

- Duy trì, vận hành Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng; chia sẻ thông tin với các cơ quan hành chính khác một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời.

- Đẩy mạnh xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành (*Công chứng, chứng thực; Lý lịch tư pháp..*) và các hệ thống thông tin cốt lõi tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cán bộ, tài chính - kế toán, thanh tra.

- Tiếp tục duy trì, triển khai phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực để đáp ứng việc vận hành của các tổ chức hành nghề công chứng theo quy định. Triển khai phần mềm Quản lý tổ chức hành nghề công chứng và phần mềm Quản lý thông tin đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp. Cập nhật đầy đủ thông tin trợ giúp pháp lý trên phần mềm Quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý của Bộ Tư pháp.

- Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh và Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật cấp huyện đáp ứng yêu cầu quản lý và nhu cầu chia sẻ, khai thác, sử dụng của tổ chức, công dân.

5. An toàn thông tin mạng

- Nâng cấp, cập nhật phần mềm cho các máy tính đang sử dụng; nâng cấp, mua bản quyền phần mềm virus, các sản phẩm Microsoft; trang bị các giải pháp về bảo mật hệ thống máy chủ nội bộ... nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của Sở.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trang bị phần mềm bản quyền phòng chống mã độc và công tác bảo đảm an toàn dữ liệu cơ quan, đơn vị, cá nhân... đối với 100% máy tính của cơ quan.

- Định kỳ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin trong hệ thống nội bộ của cơ quan Sở. Rà soát, cập nhật, trình phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

- Kịp thời báo cáo và phối hợp với cơ quan chức năng khi phát hiện hoặc xảy ra sự cố để sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố.

IV. GIẢI PHÁP

- Tăng cường sự chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của lãnh đạo Sở trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Sở.

- Triển khai ứng dụng các công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối... phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử, thực hiện chuyển đổi số hướng tới Chính phủ số.

- Gắn việc cải cách hành chính với ứng dụng, khai thác, vận hành hệ thống thông tin Sở Tư pháp, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của Sở.

- Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở thực hiện đầy đủ các nội dung trong kế hoạch; đồng thời, có sự đánh giá kết quả nhằm kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan về vai trò, tiện ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của công chức, viên chức, người lao động trong xử lý công việc.

- Ứng dụng các loại hình truyền thông phù hợp dựa trên tính năng ưu việt của công nghệ thông tin và nền tảng số, mạng xã hội, các kênh thông tin của Sở Tư pháp: Trang thông tin về phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở... đảm bảo truyền tải thông tin để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, doanh nghiệp tham gia các hoạt động cung cấp, trao đổi thông tin qua mạng, đặc biệt là sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện hoàn thành Kế hoạch đã đề ra.

- Khuyến khích thuê dịch vụ kỹ thuật và nhân sự trong triển khai giám sát an toàn thông tin mạng cho hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

- Học tập, tham khảo mô hình ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả tại Sở Tư pháp các tỉnh khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung đã đề ra tại Kế hoạch này, các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở có trách nhiệm cung cấp, cập nhật số liệu, thông tin thuộc chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của đơn vị đối với các ứng dụng công nghệ thông tin đã được triển khai.

2. Giao Văn phòng Sở chủ trì, theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các phòng, trung tâm thuộc Sở khai thác, tạo lập, cập nhật thông tin do đơn vị quản lý đối với hệ thống thông tin chuyên ngành sử dụng chung; đồng thời, tham mưu lãnh

đạo Sở ban hành các quy định, quy chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin, an toàn thông tin để triển khai thực hiện tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc.

Trên đây là kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Tư pháp năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để xem xét, nghiên cứu, tham mưu xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (Đ18).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Đức Hà